

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-PT  
Ngày: 20 - 11 - 2023  
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con  
chung"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết Linh

**Các Thẩm phán:** Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Ái Doan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2023/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 888/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Xuân Á, sinh năm 1989 (Có mặt).

**Địa chỉ:** Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1989 (Có mặt).

**Địa chỉ:** Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn anh Nguyễn Mạnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân Á trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh K tự nguyện chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Từ khi kết hôn, chị và anh K chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, ngoài ra còn có mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng. Từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay chị không còn chung sống với anh K. Mặc dù, chị và anh K đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/01/2020 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 04/7/2021, hiện nay 02 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Lý do chị yêu cầu nuôi cả 02 con chung là do, cháu L dưới 36 tháng tuổi và đã sống với chị và bà ngoại từ nhỏ cho đến nay. Đối với cháu T đang được chuẩn đoán là mắc bệnh phổ tự kỷ và đang được điều trị theo liệu trình tại Trung tâm R. Chị xác định chị có đủ điều kiện để nuôi cả 02 con cụ thể như sau:

+ Hiện tại chị là nhân viên của Ngân hàng TMCP Á1, thu nhập hàng tháng của chị trên 20.000.000đồng; thời gian làm việc của chị ổn định từ 07:30 đến 17:00 các ngày từ thứ 2 đến thứ sáu trong tuần (nghỉ cố định 02 ngày thứ 7, chủ nhật). Hiện tại chị được phân công phụ trách khu vực tỉnh Tiền Giang và Long An nên trong trường hợp có đi công tác vẫn đảm bảo đi về trong ngày để có thời gian trực tiếp chăm sóc và lo lắng cho con về mọi mặt.

+ Chị có sự hỗ trợ của mẹ ruột trong việc trực tiếp chăm sóc con. Ngoài ra, chị có người cô ruột ở gần nên đã thuê cô để hỗ trợ chăm sóc các cháu trong thời gian chị đi làm chưa về kịp.

+ Về bệnh tự kỷ của cháu T thì theo chị lý do dẫn đến cháu bệnh là do từ lúc cháu T 06 tháng tuổi cho đến khi cháu T 02 tuổi chị đã gửi cháu lại cho ông bà nội chăm sóc, vợ chồng chị đi làm xa chỉ thăm con vào thứ 7 và chủ nhật; trước đây khi vợ chồng cùng chung sống chị đã trao đổi với anh K đưa con đi khám nhưng anh K không đồng ý, sau khi vợ chồng ly thân, gia đình bên nội có đưa cháu T đi khám và xác định cháu T bị bệnh tự kỷ nhưng không có động thái

điều trị đặc biệt. Sau khi rước cháu **T** về sống với chị thì chị đã trực tiếp chăm sóc, dành nhiều thời gian chăm lo cho cháu **T** và đã tìm hiểu, đưa cháu **T** điều trị ở trung tâm **R** nhằm cải thiện tình trạng bệnh của cháu **T**.

+ Trong thời gian chị nuôi con vừa qua, chị đều tạo điều kiện cho anh **K** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con, không có hành vi cản trở anh **K** thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng các con nhưng anh **K** rất ít khi đến thăm con.

+ Đối với anh **K**, do anh **K** làm công việc xây dựng, chỗ ở và giờ giấc làm việc không ổn định nên không thể dành nhiều thời gian chăm sóc các con như chị, trong trường hợp giao con cho anh **K** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con của chị và anh **K** là cha mẹ ruột của anh **K**.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chi phí ăn uống cho cháu **T** vào khoảng 3.500.000đồng đến 4.000.000đồng và chi phí về điều trị mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Chi phí ăn uống cho cháu **L** vào khoảng 4.000.000đồng đến 5.000.000đồng. Nếu chị được nuôi 02 cháu thì chị yêu cầu anh **K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng/cháu, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng nếu anh **K** được nuôi cả 02 con; nếu chị và anh **K** mỗi người được nuôi 01 con chung thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Mạnh K trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày của chị **A** về thời gian cưới, có đăng ký kết hôn, cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị **A**. Anh và chị **A** đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị **A**.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/01/2020 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 04/7/2021. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Anh nhận thấy nếu anh và chị **A** mỗi người nuôi 01 cháu sẽ tạo điều kiện nuôi con tốt nhất cho anh và chị **A**. Nếu trường hợp Tòa án xem xét giao cho anh **K** và chị **A** mỗi người nuôi 01 con chung thì anh đề nghị giao cháu Nguyễn Phúc L cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh đồng ý để chị **A** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên T, tuy nhiên chị **A** phải tạo điều kiện cho anh được thăm nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thiên T, không viện lý do ảnh hưởng việc điều trị của

cháu **T** mà không cho thăm rước cháu **T**. Anh xác định anh có đủ điều kiện để nuôi con cụ thể:

+ Hiện tại anh làm kỹ thuật công trình tại **Công ty TNHH T1**, công tác tại **huyện C, tỉnh Long An**; lương tháng khoảng 14.000.000đồng; thời gian chủ yếu anh ở lại công trình; mỗi tuần anh về nhà cha mẹ ruột khoảng 02 đến 03 lần. Nếu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì anh sẽ xin về xin việc tại **Thị xã C hoặc Thành phố M** để có thời gian trực tiếp chăm sóc cho các con, tuy nhiên có thể mức lương của anh **K** sẽ giảm bớt, trong thời gian chưa xin được việc anh sẽ nhờ ông bà nội của cháu chăm sóc cháu, cuối tuần anh sẽ về thăm, đồng thời sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để thăm nom chăm sóc con.

+ Cha mẹ ruột của anh đang cho anh **K** canh tác 1.000m<sup>2</sup> đất sào riêng và 3.000m<sup>2</sup> đất ruộng nhưng chưa có làm giấy tờ.

+ Anh có sự hỗ trợ của cha mẹ ruột trong việc trực tiếp chăm sóc con.

+ Về bệnh tự kỷ của cháu **T** thì theo anh lý do dẫn đến cháu **T** bệnh là do từ thiếu sự quan tâm của mẹ trong thời gian chị **A** sinh cháu **L**; trước đây khi vợ chồng cùng chung sống anh đã trao đổi với chị **A** đưa con đi khám nhưng chị **A** không đồng ý, sau khi vợ chồng ly thân, gia đình bên nội có đưa cháu đi khám và xác định cháu bị bệnh tự kỷ nhưng không có động thái điều trị đặc biệt.

+ Từ tháng 01/2023 đến nay anh không thăm gặp con là vì anh nhận thấy chị **A** và gia đình của chị **A** mặc dù không có hành vi cụ thể cản trở việc chăm sóc thăm nom con nhưng khi anh và gia đình của anh đến rước con thì em ruột của chị **A** và mẹ của chị **A** không có thái độ niềm nở. Do không gặp được con nên anh cũng không biết được chị **A** có nuôi con tốt hay không nhưng tết năm 2023 khi gặp con thì anh nhận thấy cháu **T** vẫn phát triển bình thường.

+ Anh nhận thấy chị **A** không đủ điều kiện để nuôi con vì hiện tại chị **A** đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh phải đi công tác xa; chị **A** ở nhà trọ nên môi trường và không gian cho các cháu chơi bị tù túng.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chi phí ăn uống (không tính chi phí khác) cho cháu **T** vào khoảng 3.500.000đồng đến 4.000.000đồng, cho cháu **L** vào khoảng 4.000.000đồng đến 5.000.000đồng, hiện nay các cháu chưa đi học nên chưa phát sinh các chi phí khác. Trong trường hợp chị **A** được giao nuôi cả 02 con chung

thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/cháu; nếu anh **K** và chị **A** mỗi người nuôi một con chung thì anh **K** và chị **A** không ai phải cấp dưỡng nuôi con; nếu anh **K** nuôi cả 02 con thì anh **K** không yêu cầu chị **A** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2023/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: các Điều 5, 28, 35, 39, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 116 của luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Xuân Á**.

1/ Về hôn nhân: Nguyên đơn **Nguyễn Thị Xuân Á** được ly hôn với bị đơn **Nguyễn Mạnh K**.

2/ Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Thiên T**, sinh ngày 23/01/2020 và **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 04/7/2021 cho chị **Nguyễn Thị Xuân Á** tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh **Nguyễn Mạnh K** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Phúc L** và **Nguyễn Thiên T** mỗi tháng 3.500.000đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Kể từ ngày chị **Nguyễn Thị Xuân Á** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Nguyễn Mạnh K** chậm thi hành thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh **Nguyễn Mạnh K** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/8/2023, bị đơn anh **Nguyễn Mạnh K** có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo 1 phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2023/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- Về con chung: Anh yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Phúc L**.

+ Trường hợp anh được quyền nuôi dưỡng cháu **L**, chị **A** nuôi dưỡng cháu **T**, thì anh không cấp dưỡng cháu **T**, anh không yêu cầu chị **A** cấp dưỡng cháu **L**.

+ Trường hợp chị **A** được quyền nuôi dưỡng 02 con. Anh đồng ý cấp dưỡng mỗi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng (02 con là 2.000.000 đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị **Nguyễn Thị Xuân Á** vẫn giữ nguyên yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh **Nguyễn Mạnh K** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên **Nguyễn Thiên T**, sinh ngày 23/01/2020 và **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 04/7/2021 cho chị **A** tiếp tục nuôi dưỡng, sửa một phần bản án sơ thẩm buộc anh **K** cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Thiên T** mỗi tháng 3.500.000đồng, cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Phúc L** mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi hai cháu **T** và **L** đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh **Nguyễn Mạnh K**, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh **Nguyễn Mạnh K** làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Chị **Nguyễn Thị Xuân Á** và anh **Nguyễn Mạnh K** thống nhất trình bày: **A**, chị tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **M**, thị xã **C**, tỉnh Tiền Giang. Trong cuộc sống hôn nhân, anh chị không có hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chị **A** có mâu thuẫn với mẹ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Nay chị **A** yêu cầu được ly hôn, anh **K** đồng ý.

Về con chung: Chị **A** và anh **K** có 02 con chung tên **Nguyễn Thiên T**, sinh ngày 23/01/2020 và **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 04/7/2021, hiện nay 02 con chung đang sống với chị **A**. Chị **A** yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

02 con chung và yêu cầu anh **K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng cho một cháu. Anh **K** yêu cầu được nuôi cháu **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 04/7/2021, anh **K** và chị **A** không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị **A** nuôi hết 02 con chung thì anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho một cháu.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị **Nguyễn Thị Xuân Á** được ly hôn với anh **Nguyễn Mạnh K**. Về con giao cho chị **A** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên **Nguyễn Thiên T**, sinh ngày 23/01/2020 và **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 04/7/2021, buộc anh **K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000đồng cho một cháu.

Anh **K** không đồng ý với một phần bản án sơ thẩm nên có yêu cầu kháng cáo.

Nhận thấy, về hôn nhân chị **Nguyễn Thị Xuân Á** yêu cầu được ly hôn, anh **Nguyễn Mạnh K** đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm cho chị **A** được ly hôn với anh **K** theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, phần này anh **K** không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của anh **Nguyễn Mạnh K**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu của anh **K** yêu cầu được nuôi cháu **L**, giao cho chị **A** nuôi cháu **T**. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 04/7/2021 tính đến nay cháu chỉ tròn 28 tháng tuổi, theo qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Anh **K** yêu cầu được nuôi cháu **L** nhưng không được sự đồng ý của chị **A** và anh cũng không chứng minh được chị **A** không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, vì vậy yêu cầu này của anh **K** là không có căn cứ và không phù hợp.

[4.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, anh **K** cho rằng nếu chị **A** nuôi hết 02 con chung anh chỉ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu vì hiện tại anh đã xin nghỉ việc ở công ty cũ và đã có quyết định về việc cho thôi việc, hiện anh đang xin vào làm việc tại **Công ty TNHH H** ở **ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** với mức lương 6.000.000đồng/tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: anh **K** có mức lương chính hàng tháng là 14.000.000đồng (theo giấy xác nhận lương ngày 20/3/2023 của **Công ty TNHH T1**) và tại bản tự khai ngày 29/3/2023 anh **K** trình bày cha mẹ anh có cho anh canh tác phần đất sào riêng diện tích là 5.000m<sup>2</sup> tại **ấp M, xã M, thị xã C** và phần ruộng diện tích 15.000m<sup>2</sup> tại **ấp C, xã P, huyện C** thu nhập bình quân là 150.000.000đồng/năm.

Xét thấy cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/01/2020 mắc chứng bệnh tự kỷ và đang được điều trị tại Trung tâm R ở Quận B, thành phố Hồ Chí Minh với chi phí điều trị mỗi tháng là 6.900.000đồng và hiện nay chị A cũng đã cho cháu T theo học tại trường mầm non B thuộc quận T, thành Phố Hồ Chí Minh chi phí cho việc học mỗi tháng hơn 2.300.000đồng, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh K cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.500.000đồng là không cao so với chi phí cần thiết trong tháng của cháu. Anh K cho rằng anh đã nghỉ việc ở công ty cũ và hiện nay đang xin làm việc ở công ty mới với mức lương 6.000.000đồng/tháng nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T 3.500.000đồng/tháng là không phù hợp, bởi lẽ nuôi con là trách nhiệm chung của cha và mẹ nhằm tạo điều kiện cho con được phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Hơn nữa tại quyết định về việc cho thôi việc ngày 25/8/2023 thể hiện anh K là người xin nghỉ việc và việc xin nghỉ việc của anh K thực hiện sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, việc nghỉ việc của anh K là do anh hoàn toàn chủ động. Anh K cho rằng lương anh hiện tại 6.000.000đồng/tháng nên chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đồng là không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với cháu Nguyễn Phúc Lâm s ngày 04/7/2021, tính đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi theo biên bản xác minh ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xác định chi phí nuôi con tại địa phương hiện nay cho một con từ 02 - 05 tuổi khoảng từ 2.000.000đồng đến 2.500.000đồng/ tháng. Như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh K cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 3.500.000đồng là có cao so với nhu cầu thực tế của trẻ tại địa phương, vì vậy mức cấp dưỡng này cần được xem xét lại và buộc anh K cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000đồng.

[4.3] Về thời gian thực hiện việc cấp dưỡng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh K cấp dưỡng nuôi con khi án có hiệu lực pháp luật là chưa phù hợp mà cần phải buộc anh K thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/8/2023, bởi lẽ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như sau: “2. Những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị:

a) Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả công lao động, nhận người lao động trở lại làm việc .....”.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh K là có căn cứ một phần, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh K, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên anh K không phải chịu án phí phúc thẩm.



*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 và điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh **Nguyễn Mạnh K.** Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 69/2023/HNGĐ-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Xuân Á** được ly hôn với anh **Nguyễn Mạnh K.**

3. Về con chung: Giao hai con chung tên **Nguyễn Thiên T,** sinh ngày 23/01/2020 và **Nguyễn Phúc L,** sinh ngày 04/7/2021 cho chị **Nguyễn Thị Xuân Á** trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh **Nguyễn Mạnh K** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Thiên T** mỗi tháng là 3.500.000đồng và cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Phúc L** mỗi tháng là 2.000.000đồng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2023) đến khi hai cháu **T** và **Lâm thành n** và có khả năng lao động được.

Anh **Nguyễn Mạnh K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Xuân Á** phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị **Á** đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018429 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí.

Anh **Nguyễn Mạnh K** không phải chịu án phí phúc thẩm. Anh **K** phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh **K** đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018669 ngày 31/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí.

Kể từ ngày chị **Á** yêu cầu thi hành án, nếu anh **K** chậm thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyết Linh**

